ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 721 /BC-UBND	*Vĩnh Lợi, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi
(Từ ngày 15/8 đến ngày 14/9 năm 2026)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Công văn số 685/SKHCN-CNSVT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 0280/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau Chuyển đổi số năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số tháng 9 năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trong tháng 9 năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (Nghị quyết 57), Chương trình hành động của Chính phủ và các kế hoạch của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Công tác tuyên truyền được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử xã, các cuộc họp dân, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, nhóm Zalo cộng đồng và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp. Nội dung tuyên truyền tập trung vào lợi ích của chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng và các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW.

UBND xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Hệ thống giám sát đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nền tảng số khác phục vụ công tác quản lý, điều hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Kết quả thực hiện mục tiêu:
(có phụ lục kèm theo)

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Thực hiện kế hoạch số 0280/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi đã chủ động ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn:

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi, Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Vĩnh Lợi năm 2026, Kế hoạch triển khai Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi, Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi năm 2026. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều kế hoạch và quyết định như: Thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Lợi, thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã, chỉ đạo Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Lợi thành lập Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi, Kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi. Đồng thời, thực hiện theo Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 16/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. UBND xã Vĩnh Lợi đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị; giao Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện [1].

---

[1] - Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/3/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về triển khai thi hành luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về thực hiện chuyển đổi số xã Vĩnh Lợi năm 2026.

- Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi năm 2026.

- Quyết định số 17/QĐ-UBND, ngày 21/8/2025 của UBND xã Vĩnh Lợi về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Lợi.

- Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 UBND xã Vĩnh Lợi về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

- Quyết định số 399/QĐ-BCĐ ngày 23/02/2026 của Ban Chỉ đạo về việc thành lập Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/2/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi năm 2026.

Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh; đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong hoạt động công vụ.

b) Công tác kiểm tra, giám sát

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn, các ấp trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu, kịp thời chấn chỉnh những nội dung triển khai chưa bảo đảm yêu cầu.

2.2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Ủy ban nhân dân xã không có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã chủ động rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin, kinh phí và nhân lực phục vụ chuyển đổi số ở cơ sở.

Việc hoàn thiện thể chế chủ yếu phụ thuộc vào cấp trên; Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách do Trung ương và tỉnh ban hành; việc tham gia góp ý, đề xuất chủ yếu mang tính tổng hợp, kiến nghị theo tình hình thực tiễn của địa phương, nhằm cung cấp thông tin cho cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế.

2.3. Hạ tầng số

Hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được duy trì ổn định, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã được kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước được duy trì ổn định, bảo đảm an toàn, thông suốt.

Hệ thống cáp quang đã phủ rộng trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu truy cập Internet của người dân. Mạng di động 3G, 4G cơ bản phủ sóng toàn bộ địa bàn dân cư; các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ số.

2.4. Nhân lực số

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được quan tâm thực hiện.

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/2/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi đến năm 2030.

- Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

100% cán bộ, công chức đã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cơ bản, sử dụng các phần mềm dùng chung, an toàn thông tin mạng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc do Trung ương, tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức.

UBND xã phân công công chức phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số; giao Phòng Văn hóa và Xã hội làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Bên cạnh đó, UBND xã đã kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã sau khi thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các ấp, bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức mới, duy trì hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số trên địa bàn [2].

2.5. Phát triển dữ liệu số

100% cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc. Việc trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường điện tử ngày càng được thực hiện thường xuyên, góp phần giảm thời gian xử lý công việc và tiết kiệm chi phí hành chính.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, tài liệu theo quy định; bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa đầy đủ trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và lưu trữ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu.

2.6. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng

UBND xã thường xuyên quán triệt, triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Các máy tính thuộc cơ quan nhà nước trên địa bàn được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung nhằm nâng cao khả năng giám sát, phát hiện và xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng được thực hiện thường xuyên; khuyến cáo cán bộ, công chức và người dân nâng cao cảnh giác trước các hình thức lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tài khoản điện tử.

2.7. Xây dựng chính quyền số

Trong tháng qua, công tác xây dựng chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực.

100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) được thực hiện ký số và phát hành trên môi trường mạng. Các hệ thống dùng chung của tỉnh được khai thác hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã.

---

[2]- Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi Về việc kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính đúng theo sự chỉ đạo của cấp trên. Bên cạnh đó, thường xuyên cập nhật, bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ các danh mục TTHC theo Quyết định của UBND tỉnh.

Theo số liệu thống kê từ ngày 01/8/2026 đến ngày 28/8/2026: Có 426 thủ tục hành chính *(trong đó: có 304 thủ tục toàn trình, 122 thủ tục một phần)* đã được cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tình hình, kết quả đạt được: Từ ngày 01/8/2026 đến ngày 28/8/2026 (không tính ngày nghỉ), đã tiếp nhận 783 hồ sơ, trong đó 578 hồ sơ qua hệ thống một cửa điện tử và 205 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp. Tổng số hồ sơ đã trả kết quả trong thời gian này là 757 hồ sơ. (trả trên hệ thống 564 hồ sơ, trực tiếp 193 hồ sơ) đang giải quyết 26 hồ sơ.

+ Trong tháng không có hồ sơ trễ hạn.

+ Qua thống kê ghi nhận trong tháng: Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 100%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ: 100%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 100%

Đối với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã kịp thời niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính theo Quyết định 01565/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau với 1.818 thủ tục hành chính cấp tỉnh. Trung tâm Phục vụ hành chính công đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính theo hướng dẫn của tỉnh.

2.8. Phát triển kinh tế số và xã hội số

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch dân sinh. Công tác hỗ trợ người dân tiếp cận thương mại điện tử tiếp tục được thực hiện. Nhiều hộ dân đã được hướng dẫn tạo tài khoản trên các nền tảng thương mại điện tử, từng bước làm quen với hoạt động quảng bá và giới thiệu sản phẩm trên môi trường số.

Trang thông tin điện tử xã được duy trì hoạt động thường xuyên, kịp thời đăng tải các thông tin chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các hoạt động nổi bật của địa phương.

UBND xã thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số; duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp để tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo hướng dẫn của cấp trên, bảo đảm cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ triển

khai các mô hình số. Cụ thể, trong tháng qua, thực hiện Công văn số 12111/UBND-KGVX ngày 22/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc triển khai Công văn số 3647/BCA C06 của Bộ Công an về hướng dẫn tổ chức học tập trên Nền tảng "Bình dân học vụ số" và Công văn số 4211/SKHCN-TTCĐS ngày 11/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau về việc triển khai các khóa học phổ cập kỹ năng số trên Nền tảng "Bình dân học vụ số" của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi đã tổ chức phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý tham gia, khóa học "Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước". Bên cạnh đó, Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp, phối hợp với lực lượng đoàn viên, thanh niên và các tổ chức có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ người dân trên địa bàn đăng ký, tham gia và hoàn thành 02 khóa học gồm: "Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho người dân; Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho người lao động trong doanh nghiệp" [3].

Bên cạnh đó, thực hiện theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về xây dựng "Mô hình số tại cơ sở"; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 về xây dựng "Mô hình số tại cơ sở" trên địa bàn xã Vĩnh Lợi, đăng ký thực hiện 04 mô hình số và đã tổng kết các mô hình vào ngày 26/8/2026, kết quả cụ thể như sau:

Mô hình Chợ số (Chợ Cái Dầy): Qua triển khai Mô hình "Chợ số" tại Chợ Cái Dầy theo Kế hoạch số 93/KH-UBND, các nhiệm vụ, nội dung đề ra đã được thực hiện, đạt 100% tiêu chí theo Kế hoạch. Phòng Văn hóa - Xã hội đã phối hợp với Ban Quản lý chợ, Tổ Công nghệ số cộng đồng, các ngân hàng và đơn vị viễn thông tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn tiểu thương và người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số trong hoạt động mua bán. Đã hỗ trợ trên 40 tiểu thương mở tài khoản thanh toán, đăng ký và sử dụng mã QR, từng bước đưa thanh toán không dùng tiền mặt vào hoạt động kinh doanh; đồng thời hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ tại chợ bằng hình thức chuyển khoản, thanh toán điện tử và quét mã QR. Đã triển khai 03 camera giám sát an ninh và 02 đường truyền Wifi miễn phí, góp phần tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự, hoàn thiện hạ tầng số và hỗ trợ tiểu thương, người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. Đồng thời, Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Ban Quản lý chợ và đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật thông tin hộ kinh doanh, ngành hàng và vị trí kinh doanh, từng bước xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chợ. Qua đó, góp phần đưa các giải pháp số vào hoạt động kinh doanh và quản lý chợ, nâng cao hiệu quả quản lý, tạo môi trường mua bán an toàn, văn minh, hiện đại và thuận tiện

---

[3]- Công văn số 1974/UBND-VHXH ngày 24/8/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về triển khai các khoá học phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

Mô hình Cung cấp dịch vụ công trực tuyến Chọn ấp Nhà Dài làm điểm ra mắt Tổ hỗ trợ, đến nay đã triển khai điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại 10/10 ấp, đạt 100% kế hoạch, trang bị máy tính, máy in, máy quét và kết nối Internet phục vụ người dân. Tổ công nghệ số cộng đồng ấp, Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến của ấp trực tiếp hướng dẫn và hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản VNeID, nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến. Đến nay, đã hoàn thành 4/4 (100%) tiêu chí theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 về xây dựng "Mô hình số tại cơ sở" trên địa bàn xã Vĩnh Lợi. Bên cạnh đó, kết hợp Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động được triển khai từ ngày 03/7/2026 đã nhanh chóng phát huy hiệu quả trong phục vụ người dân. Kết quả Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động đã tổ chức 08 đợt phục vụ tại các ấp trên địa bàn xã. Tổng số lượt người dân được tiếp nhận, hướng dẫn:224 lượt, tổng số hồ sơ được hỗ trợ: 224 hồ sơ. Đối với các trường hợp đủ điều kiện, Tổ đã hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa và chuyển xử lý hồ sơ theo đúng quy trình; đồng thời hướng dẫn người dân theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ và nhận kết quả theo quy định. Từ khi triển khai Mô hình dịch vụ công trực tuyến kết hợp Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động (từ ngày 03/7/2026 đến ngày 20/8/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 839 hồ sơ trực tuyến (tăng số lượng hồ sơ trực tuyến so với cùng kỳ là 20%).

Mô hình Nông nghiệp thông minh: Triển khai tại Vườn táo, ấp Thông Lưu, xã Vĩnh Lợi.

Qua triển khai "Mô hình Nông nghiệp thông minh" các nhiệm vụ, nội dung được thực hiện theo Kế hoạch số 93/KH-UBND và đã đạt 100% các tiêu chí theo Kế hoạch đề ra. Vườn táo được đầu tư xây dựng nhà lưới kết hợp hệ thống tưới tự động, góp phần nâng cao tính chủ động trong quá trình tưới nước và chăm sóc cây trồng. Hệ thống tưới được điều khiển bằng remote trong phạm vi bán kính khoảng 800 - 1.000 m, giúp hộ dân thuận tiện trong việc vận hành, giảm thời gian và công lao động trực tiếp tại vườn. Triển khai mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ với hệ thống nhà lưới, tưới tự động điều khiển từ xa, kết hợp mã QR truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm trên Fanpage, Zalo và Google Maps. Mô hình giúp giảm chi phí sản xuất, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, ngăn chặn hiệu quả sâu bệnh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao giá trị nông sản.

Mô hình An ninh trật tự xã hội thông minh: Qua triển khai "Mô hình An ninh trật tự xã hội thông minh" theo Kế hoạch số 93/KH-UBND, các nhiệm vụ, nội dung đề ra cơ bản được thực hiện đầy đủ, đạt 100% tiêu chí theo Kế hoạch. Đã khảo sát, triển khai hệ thống 50 mắt camera giám sát tại các khu vực, tuyến đường trọng điểm; trong đó giai đoạn 1 đã lắp đặt 32 camera tại 29 điểm, với kinh phí khoảng 1,2 tỷ đồng, đồng thời chuẩn bị triển khai giai đoạn 2 khoảng 20 camera, kinh phí dự kiến khoảng 1 tỷ đồng. Trung tâm giám sát, điều hành được bố trí tại Trụ sở Công an xã Vĩnh Lợi, làm đầu mối theo dõi, khai thác hình ảnh phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Duy trì Nhóm Zalo ANTT tại 10/10 ấp và thiết lập đường dây nóng 0783786113, tạo kênh tiếp nhận, trao đổi và xử lý nhanh thông tin phản ánh của người dân. Qua đó, mô hình góp phần

nâng cao hiệu quả nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện và xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật, các vụ việc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong tham gia giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

Đồng thời, thực hiện Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 16/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 28/7/2026 về triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi. Qua triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 16/7/2026, UBND xã Vĩnh Lợi được giao chủ trì thực hiện 09 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành nhiệm vụ số 38 về hoàn thiện hồ sơ đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP và gửi Sở Nội vụ tổng hợp; 08 nhiệm vụ còn lại đang được triển khai trong thời hạn, bảo đảm đúng yêu cầu và tiến độ đề ra. Đối với các nhiệm vụ đang thực hiện, UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Nghị quyết số 11/NQ-CP. Công tác theo dõi, báo cáo và chấm điểm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được duy trì định kỳ, bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, có minh chứng. Công tác quản lý, chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử được đẩy mạnh; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, 100% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) được xử lý trên môi trường điện tử và 100% cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

Đối với các nhiệm vụ phối hợp, UBND xã đã chủ động rà soát các quy định pháp luật, quy chế, quy trình nội bộ liên quan đến chuyển đổi số; qua rà soát chưa phát hiện quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc gây cản trở hoạt động chuyển đổi số tại địa phương. Qua đó, công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn được tăng cường, từng bước khắc phục các điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại cơ sở.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Qua quá trình triển khai thực hiện kế hoạch số 0280/KH-UBND, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương được quan tâm thực hiện; nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò của chuyển đổi số từng bước được nâng cao.

Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện ngày càng hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Nguồn lực còn hạn chế, đặc biệt là kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Hạ tầng công nghệ thông tin tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đồng bộ; một số thiết bị đã qua thời gian sử dụng, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, vận hành các hệ thống, phần mềm dùng chung.

Nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm; trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức chưa đồng đều, nhất là trong việc khai thác, sử dụng các nền tảng số.

Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng số trong đời sống vẫn chưa đồng đều.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã sẽ tiếp tục tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; đồng thời phối hợp với các cơ quan cấp trên triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch số 0280/KH-UBND của tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện, cấp xã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quan tâm xem xét một số nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện tại cấp xã.

- Tăng cường hỗ trợ hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số dùng chung và giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho cấp cơ sở.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, PVH (Hân).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH LỢI T. CÀ MAU

Phan Thị Thu Trang

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số tháng 9 năm 2026

(kèm theo báo cáo số 721 /BC-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Lợi)

Stt	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	**Chính quyền số**		
1	100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt 100% (304 thủ tục)	
2	Phấn đấu trên 70% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến.	> 90% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến	
3	95% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 60% dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	
4	75% thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	100% thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	
5	95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	>95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	
6	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, có ký số (trừ văn bản mật).	Đạt 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) được ký số và phát hành trên môi trường mạng.	
7	Trên 95% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 90% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.	Đạt 100% cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc.	
8	100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống báo cáo tỉnh.	Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của tỉnh	
9	85% cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	>90% thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	
10	85% cơ quan hành chính thực hiện theo dõi, quản lý, giám sát nhiệm vụ trên môi trường điện tử.	100% thực hiện theo dõi, quản lý, giám sát nhiệm vụ trên môi trường điện tử	

Stt	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	Ghi chú
11	Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin căn bản đạt 80% trở lên	UBND xã chủ động cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số và an toàn thông tin khi tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức	
II	**Kinh tế số**		
1	Phấn đấu kinh tế số chiếm 10% GRDP	UBND xã đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số thông qua việc tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn các chủ thể OCOP, hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử, mã QR trong giao dịch; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn	
2	Tỷ trọng thương mại điện tử đạt trên 12% tổng mức bán lẻ hàng hóa của tỉnh.	Đang triển khai thực hiện	
3	70% doanh nghiệp sử dụng thanh toán số hoặc QR code trong hoạt động kinh doanh	Đang triển khai thực hiện	
III	**Xã hội số**		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm đạt 65%.	>80% Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm và hiện nay đang tiếp tục thực hiện.	

Stt	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	Ghi chú
2	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 85% trở lên	>95% người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID (Đối với công dân đủ 14 tuổi trở lên) và hiện nay đang tiếp tục triển khai tài khoản định danh điện tử VNeID (đối với công dân từ đủ 6 tuổi trở lên)	